

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và công bố tiêu chuẩn áp dụng “YẾM Ô TÔ”

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT- BKHCN ngày 18/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Phòng KCS.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành và công bố tiêu chuẩn áp dụng:

- Tên tiêu chuẩn : **YẾM Ô TÔ**
- Ký hiệu : **TCCS 10:2025/DRC**

Điều 2. Tiêu chuẩn TCCS 10:2025/DRC qui định yêu cầu kỹ thuật áp dụng cho sản phẩm YẾM Ô TÔ (Phụ lục kèm theo) do Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng sản xuất.

Tiêu chuẩn này là căn cứ để cam kết, công bố với khách hàng và các bên liên quan về chất lượng sản phẩm của Công ty.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông/bà Phó Tổng giám đốc, các phòng, ban, xí nghiệp sản xuất căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

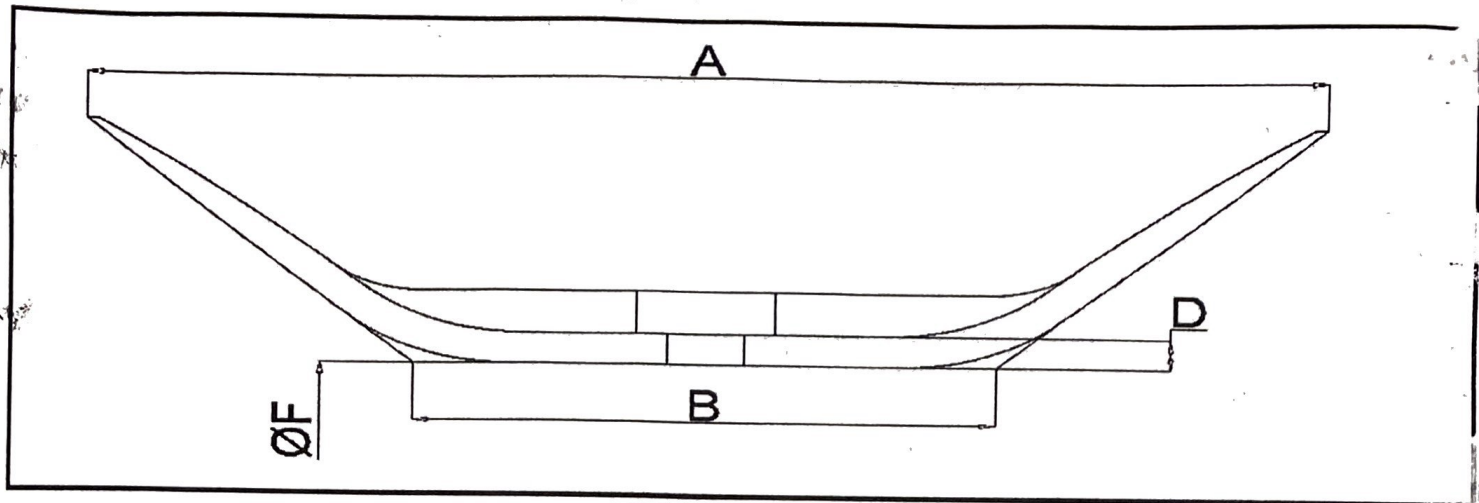
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KS.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

Lê Hoàng Khánh Nhựt


ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT YẾM ÔTÔ
(SPECIFICATION FOR FLAP TIRE)

STT	Qui Cách (Flap Size)	Bề rộng A (Width A) (±5mm)	Bề rộng B (Width B) (±5mm)	Đ.Kính trong ΦF (Inner Diameter ΦF) (±2%)	Tầm dày D (Thick D) (±0.5 mm)	Trọng lượng (±0.05Kg)
1	6.50/7.00/7.50/8.40-15	145	70	388	4.5	1.08
2	6.50/7.00-16/6.50/7.00R16-D180	160	75	412	3.8	1.20
3	7.50/8.25-16/7.50/8.25R16-D180	160	75	412	3.8	1.20
4	7.50-18	155	66	412	5	1.18
5	7.50/8.25-20/7.50/8.25R20	138	80	516	5	1.56
6	9.00/10.00-20	170	86	518	5	1.90
7	10.00-18	175	96	466	5	1.75
8	11.00/12.00-20-D215	190	100	516	6	2.57
9	9.00/10.00R20	190	100	516	6	2.63
10	11.00/12.00R20	210	120	517	6.5	3.01
11	12.00-18	190	100	467	6	2.36
12	12.00R24-D252	230	120	620	6.5	3.54
13	12.00-24 D252	230	120	620	6.5	3.54
14	14.00-20 D252	230	120	518	6.5	3.40
15	14/16.00-25 D252	215	105	620	8	4.09
16	14.00-24 D252	230	120	630	8	4.84
17	18.00-25	325	118	645	6	4.70
18	17.5-25	380	240	645	8	7.32
19	20.5-25	455	315	645	8	8.40
20	14.00R25	250	160	650	8	5.02



Ghi chú: gộp Qui cách yếm 6.50/7.00-16 và 6.50/7.00R16 thành 6.50/7.00-16/6.50/7.00R16
 Qui cách yếm 7.50/8.25-16 và 7.50/8.25R16 thành 7.50/8.25-16/7.50/8.25R16.



Tổng Giám đốc

Lê Hoàng Khánh Nhựt

Phòng NCPT

[Signature]

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 02 năm 202...

Người lập

[Signature]
 Nguyễn Anh Vũ